

Số: 38/NQ.HĐQT NK6-TMS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 11 năm 2024

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Transimex (“Transimex”, “Công Ty”);
- Căn cứ Quy chế quản trị nội bộ Công ty Cổ phần Transimex;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 30/BB.HĐQT NK6-TMS ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Công ty Cổ phần Transimex,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua nội dung triển khai chi tiết phương án chào bán trái phiếu chuyển đổi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công Ty Cổ Phần Transimex thông qua tại Nghị quyết số 01/2024/NQ.ĐHĐCĐ-TMS ngày 25/04/2024.

I. Phương án chào bán trái phiếu chuyển đổi Công Ty Cổ Phần Transimex ra công chúng (“Trái Phiếu”) như sau:

- | | |
|--|---|
| 1. Tổ chức phát hành: | Công Ty Cổ Phần Transimex |
| 2. Tên Trái Phiếu: | Trái phiếu chuyển đổi Công Ty Cổ Phần Transimex. |
| 3. Loại Trái Phiếu: | Trái phiếu chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm. |
| 4. Mệnh giá Trái Phiếu: | 100.000 VND (Một trăm nghìn Việt Nam)/Trái Phiếu. |
| 5. Đồng tiền phát hành và thanh toán: | Đồng Việt Nam (VND). |
| 6. Hình thức phát hành: | Trái Phiếu được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ. |
| 7. Tổng số lượng Trái Phiếu chào bán: | 4.000.000 Trái Phiếu (Bốn triệu). |
| 8. Tổng giá trị Trái Phiếu chào bán (theo mệnh giá): | 400.000.000.000 VND ((Bốn trăm tỷ Đồng Việt Nam). |
| 9. Giá chào bán: | Bằng mệnh giá, 100.000 VND/Trái Phiếu (Một trăm nghìn Đồng Việt Nam). |
| 10. Lãi suất Trái Phiếu: | Cố định 7%/năm (Bảy phần trăm một năm). |
| 11. Kỳ hạn Trái Phiếu: | 02 (hai) năm kể từ Ngày Phát Hành. Trong đó:
“Ngày Phát Hành” là ngày hoàn thành việc thu tiền mua Trái Phiếu cuối cùng từ các nhà đầu tư, bao gồm cả phần |

xử lý Trái Phiếu từ chối mua và Trái Phiếu không đăng ký mua hết.

12. Kỳ trả lãi và gốc Trái Phiếu:

Hội đồng quản trị chi tiết và làm rõ như sau:

- (i) Lãi Trái Phiếu được thanh toán 01 (một) năm/lần vào Ngày Thanh Toán Lãi. Trong đó, “**Ngày Thanh Toán Lãi**” là:

- Ngày tròn 01 (một) năm kể từ Ngày Phát Hành; và
- Ngày tròn 02 (hai) năm kể từ Ngày Phát Hành (“**Ngày Đáo Hạn**”).

Số tiền lãi Trái Phiếu được tính trên số dư giá trị gốc Trái Phiếu (tính theo mệnh giá) vào ngày chốt danh sách người sở hữu Trái Phiếu để thực hiện thanh toán.

Nếu Ngày Thanh Toán Lãi là ngày Thứ Bảy, Chủ Nhật, hoặc ngày nghỉ lễ, Tết thì việc thanh toán lãi Trái Phiếu sẽ được thực hiện vào Ngày Làm Việc tiếp theo.

Trong đó:

- “**Ngày Làm Việc**” là bất kỳ ngày nào (ngoại trừ Thứ Bảy, Chủ Nhật và bất kỳ ngày nghỉ lễ nào tại Việt Nam) mà vào ngày đó các ngân hàng mở cửa hoạt động kinh doanh bình thường tại Việt Nam.
 - Đối với kỳ thanh toán lãi đầu tiên, lãi Trái Phiếu phát sinh từ Ngày Phát Hành đến Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên (bao gồm Ngày Phát Hành và không bao gồm Ngày Thanh Toán Lãi).
 - Đối với kỳ thanh toán lãi tiếp theo, lãi Trái Phiếu phát sinh từ Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên đến Ngày Đáo Hạn (bao gồm Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên và không bao gồm Ngày Đáo Hạn) và được căn cứ theo số dư giá trị gốc Trái Phiếu còn lại (tính theo mệnh giá) sau mỗi lần chuyển đổi Trái Phiếu thành cổ phiếu.
- (ii) Thanh toán gốc Trái Phiếu: Việc chuyển đổi Trái Phiếu thành cổ phiếu được thực hiện không phụ thuộc vào yêu cầu của người sở hữu Trái Phiếu. Do đó, toàn bộ Trái Phiếu sẽ được chuyển đổi từng đợt thành cổ phiếu theo quy định tại Mục 21 dưới đây. Công Ty không có nghĩa vụ thanh toán gốc Trái Phiếu tại các thời điểm chuyển đổi, ngoại trừ trường hợp người sở hữu Trái Phiếu không thực hiện được quyền chuyển đổi do giới hạn về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công Ty, Công Ty sẽ thực hiện phương án thanh toán gốc Trái Phiếu (phương án trả nợ vốn) theo quy định tại Mục 26 dưới đây.

13. Đối tượng chào bán:

Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (“**VSDC**”) chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua Trái Phiếu và các nhà đầu tư khác do Hội đồng quản trị lựa chọn theo quy định tại Mục 16 dưới đây.

14. Chuyển nhượng quyền mua: Quyền mua được chuyển nhượng 01 (một) lần, chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày cuối cùng của thời hạn nộp tiền mua Trái Phiếu theo thông báo của Công Ty.
15. Tỷ lệ thực hiện quyền cho Cổ đông hiện hữu: 42,33:1 (01 cổ phiếu tương đương với 01 quyền mua, cổ đông sở hữu 42,33 quyền mua được mua 01 Trái Phiếu chuyển đổi với giá 100.000 đồng/Trái Phiếu).
16. Nguyên tắc làm tròn Trái Phiếu và Phương án xử lý Trái Phiếu lẻ và Trái Phiếu không phân phối hết: Số lượng Trái Phiếu phát hành cho mỗi cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
Ví dụ: Cổ đông A đang sở hữu 50 cổ phiếu của TMS sẽ được quyền mua = $(50 \times 1) / 42,33 = 1,18$ Trái Phiếu. Như vậy, cổ đông A sẽ được mua 1 Trái Phiếu. Phần lẻ thập phân sẽ được cộng dồn lại thành Trái Phiếu lẻ.
Số lượng Trái Phiếu lẻ cộng dồn và số lượng Trái Phiếu do Nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua và số lượng Trái Phiếu còn lại chưa phân phối hết (nếu có) sẽ do Hội đồng quản trị phân phối cho các Nhà đầu tư khác với giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu, và theo các điều kiện chào bán tương đương với cổ đông hiện hữu.
17. Phương thức phân phối: Trái Phiếu được chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền.
18. Thời điểm chào bán: Dự kiến trong quý IV/2024 – quý I/2025, sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
19. Quy định về hạn chế chuyển - nhượng, giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài: Người sở hữu Trái Phiếu được quyền tự do chuyển nhượng Trái Phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán (“SGDCK”) sau khi Công Ty hoàn tất thủ tục niêm yết Trái Phiếu trên SGDCK.
- Tỷ lệ sở hữu Trái Phiếu của nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 49% tổng số Trái Phiếu của đợt chào bán.
20. Quyền chuyển đổi: (i) Người sở hữu Trái Phiếu được chuyển đổi 50% số lượng Trái Phiếu vào ngày tròn năm thứ nhất kể từ ngày phát hành Trái Phiếu và số lượng Trái Phiếu còn lại vào ngày đáo hạn Trái Phiếu.
(ii) Việc chuyển đổi Trái Phiếu thành cổ phiếu vào các thời điểm trên sẽ được thực hiện đối với toàn bộ số lượng Trái Phiếu do những người sở hữu Trái Phiếu nắm giữ và có quyền chuyển đổi tại thời điểm thực hiện chuyển đổi, không phụ thuộc vào yêu cầu của người sở hữu Trái Phiếu, trừ trường hợp không thực hiện được quyền chuyển đổi Trái Phiếu do giới hạn về tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công Ty theo quy định.
(iii) Số lượng Trái Phiếu được quyền chuyển đổi đối với mỗi người sở hữu Trái Phiếu vào ngày tròn năm thứ nhất kể từ ngày phát hành Trái Phiếu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần Trái Phiếu lẻ còn lại (nếu có) sẽ được

- cộng dồn và được quyền chuyển đổi vào ngày chuyển đổi tiếp theo.
- (iv) Cổ phiếu mà người sở hữu Trái Phiếu nhận được khi chuyển đổi Trái Phiếu sẽ được niêm yết và giao dịch tại SGDCK.
21. Thời hạn chuyển đổi: Trái phiếu được chuyển đổi vào Ngày Chuyển Đổi. Trong đó, Ngày Chuyển Đổi là:
- Ngày tròn 01 (một) năm kể từ Ngày Phát Hành; và
 - Ngày Đáo Hạn của Trái Phiếu.
22. Tỷ lệ chuyển đổi:
$$\text{Tỷ Lệ Chuyển Đổi} = \frac{\text{Mệnh giá Trái Phiếu}}{\text{Giá chuyển đổi}}$$
23. Nguyên tắc làm tròn số cổ phiếu được chuyển đổi: Tổng số cổ phiếu mà một người sở hữu Trái Phiếu nhận được khi chuyển đổi Trái Phiếu của mình sẽ được tính trên cơ sở tổng số lượng Trái Phiếu mà người sở hữu Trái Phiếu được quyền chuyển đổi nhân với Tỷ Lệ Chuyển Đổi. Số cổ phiếu được chuyển đổi sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ sẽ tự động bị hủy bỏ.
- Công Ty sẽ không phát hành cổ phiếu đối với phần lẻ thập phân của cổ phiếu (nếu có) và cũng không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào đối với phần lẻ thập phân đó.
24. Giá chuyển đổi: Giá chuyển đổi được xác định bằng 80% giá trị sổ sách của cổ phiếu trên Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán hoặc soát xét gần nhất tính đến mỗi ngày chuyển đổi nhưng trong mọi trường hợp không cao hơn 20.000 đồng/cổ phiếu và không thấp hơn mệnh giá (10.000 đồng/cổ phiếu).
- Điều chỉnh giá chuyển đổi: Giá chuyển đổi có thể được điều chỉnh theo điều khoản chống pha loãng theo quy định tại Mục 25 dưới đây trong trường hợp giá trị sổ sách chưa phản ánh các sự kiện pha loãng được áp dụng. Hội đồng Quản trị sẽ xác định giá chuyển đổi chính thức và thông báo tại mỗi thời điểm chuyển đổi.
25. Điều khoản chống pha loãng: Trong khoảng thời gian từ thời điểm phát hành đến khi chuyển đổi, để đảm bảo cho quyền lợi của người sở hữu Trái Phiếu, giá chuyển đổi của Trái Phiếu sẽ được điều chỉnh tương ứng với tỷ lệ điều chỉnh giá tham chiếu của cổ phiếu TMS trên SGDCK trong các trường hợp Công Ty:
- (i) Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu;
 - (ii) Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá thấp hơn giá thị trường tại thời điểm phát hành;
 - (iii) Trả cổ tức bằng cổ phiếu và/hoặc tiền mặt;
- Giá chuyển đổi sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$\text{Giá chuyển đổi điều chỉnh} = \text{Giá chuyển đổi đang được áp dụng} \times \frac{PR_t}{PR_{(t-1)}}$$

Trong đó:

$PR_{(t-1)}$: Là giá đóng cửa của cổ phiếu TMS trước ngày hưởng các quyền nêu trên;

PR_t : Là giá tham chiếu đã được điều chỉnh của cổ phiếu TMS tại ngày không hưởng các quyền nêu trên;

Giá chuyển đổi điều chỉnh trong mọi trường hợp không thấp hơn mệnh giá 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)/cổ phiếu.

26. Phương án thanh toán gốc Trái Phiếu (trả nợ vốn) trong trường hợp không chuyển đổi Trái Phiếu:

Căn cứ theo phương án chuyển đổi, toàn bộ số lượng Trái Phiếu được quyền chuyển đổi từng đợt sẽ được chuyển đổi mặc định thành cổ phiếu, không phụ thuộc vào yêu cầu của người sở hữu Trái Phiếu. Do đó, việc không chuyển đổi Trái Phiếu thành cổ phiếu là không xảy ra theo phương án chào bán đã được thông qua, trừ trường hợp người sở hữu Trái Phiếu không thực hiện quyền chuyển đổi Trái Phiếu do giới hạn về tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công Ty theo quy định.

Trường hợp người sở hữu Trái Phiếu không thực hiện quyền chuyển đổi do giới hạn về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công Ty theo quy định, Công Ty sẽ sử dụng các nguồn vốn hợp pháp của Công Ty để mua lại các Trái Phiếu đến thời điểm chuyển đổi nhưng không được chuyển đổi cho người sở hữu Trái Phiếu theo đúng các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu. Giá mua lại bằng mệnh giá Trái Phiếu cộng với toàn bộ lãi Trái Phiếu phát sinh chưa được thanh toán cho đến ngày Công Ty thực hiện mua lại Trái Phiếu đó, đồng thời toàn bộ số Trái Phiếu được mua lại này sẽ bị hủy sau khi Công Ty hoàn tất nghĩa vụ thanh toán tiền mua lại cho người sở hữu Trái Phiếu.

Trái Phiếu sẽ không phát sinh lãi kể từ Ngày Đáo Hạn, trừ trường hợp gốc Trái Phiếu không được Công Ty thanh toán đầy đủ hoặc bị chậm thanh toán thì Trái Phiếu sẽ tiếp tục được hưởng lãi kể từ Ngày Đáo Hạn cho đến ngày Công Ty thanh toán đầy đủ gốc Trái Phiếu theo lãi suất Trái Phiếu nêu tại Mục 10 trên đây.

27. Phát hành cổ phiếu tại thời điểm chuyển đổi:

Tại Ngày Chuyển Đổi, Công Ty sẽ thực hiện việc phát hành cổ phiếu để chuyển đổi Trái Phiếu và thực hiện các thủ tục tăng vốn điều lệ Công Ty và đăng ký lưu ký, đăng ký niêm yết bổ sung đối với số cổ phiếu được phát hành cho mục đích chuyển đổi đó.

28. Thứ tự ưu tiên thanh toán Trái Phiếu:

Trong trường hợp Công Ty phá sản, mất khả năng thanh toán hoặc thanh lý tài sản, quyền yêu cầu thanh toán của người sở hữu Trái Phiếu sẽ chỉ được giải quyết sau các

yêu cầu thanh toán của các chủ nợ được ưu tiên khác của Công Ty (nếu có), nhưng ít nhất sẽ được xếp ngang bằng với quyền yêu cầu thanh toán của các khoản nợ thứ cấp khác, cho dù đang tồn tại hay sẽ phát sinh, mà Công Ty phải thanh toán.

- 29. Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu: Không áp dụng do số tiền thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu không sử dụng cho mục đích thực hiện dự án.
- 30. Kế hoạch bố trí nguồn vốn để thanh toán lãi Trái Phiếu: Nguồn trả lãi Trái Phiếu sẽ được sử dụng từ dòng tiền hoạt động sản xuất kinh doanh và các nguồn vốn hợp pháp khác của Công Ty.
- 31. Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán để thực hiện dự án: Không áp dụng do số tiền thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu không sử dụng cho mục đích thực hiện dự án.

II. Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu để chuyển đổi Trái Phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công Ty Cổ Phần Transimex:

Theo Công văn số 4099/UBCK-PTTT ngày 29/07/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”), tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công Ty là 49%. Theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập ngày 26/09/2024, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công Ty là 42,6%.

Hội đồng quản trị thống nhất thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu để chuyển đổi Trái Phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công Ty, cụ thể như sau:

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với Trái Phiếu không vượt quá 49% số lượng Trái Phiếu đăng ký chào bán.
- Các cổ đông hiện hữu là nhà đầu tư trong nước chỉ được chuyển nhượng quyền mua Trái Phiếu cho các nhà đầu tư trong nước nhằm đảm bảo về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công Ty là 49%.
- Việc chuyển đổi Trái Phiếu thành cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài chỉ được thực hiện khi đảm bảo quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại thời điểm chuyển đổi.
- Trong trường hợp người sở hữu Trái Phiếu không thực hiện được quyền chuyển đổi Trái Phiếu do giới hạn về tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công Ty theo quy định, Công Ty sẽ sử dụng các nguồn vốn hợp pháp của Công Ty để mua lại các Trái Phiếu đến kỳ chuyển đổi nhưng không được chuyển đổi cho người sở hữu Trái Phiếu theo đúng các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu. Giá mua lại bằng mệnh giá Trái Phiếu cộng với toàn bộ lãi phát sinh chưa được thanh toán cho đến ngày Công Ty thực hiện mua lại Trái Phiếu đó, đồng thời toàn bộ số Trái Phiếu được mua lại này sẽ bị hủy sau khi Công Ty hoàn tất nghĩa vụ thanh toán cho người sở hữu Trái Phiếu.

III. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu:

- 1. Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu dự kiến là 400.000.000.000 VND sẽ được Công Ty sử dụng để bổ sung nguồn vốn cho các hoạt động tài chính và thanh toán các khoản nợ phải trả và/hoặc nợ vay (bao gồm nợ gốc, lãi và các khoản phí phải trả khác) để cơ cấu lại nguồn vốn của Công Ty, cụ thể theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn (*)	Số tiền sử dụng dự kiến (VND)	Thời gian sử dụng dự kiến
1	Thanh toán gốc khoản vay của Ryobi Holdings Co., Ltd.	17.000.000.000	Trong quý 1 và/hoặc quý 2 năm 2025

STT	Mục đích sử dụng vốn (*)	Số tiền sử dụng dự kiến (VND)	Thời gian sử dụng dự kiến
2	Thanh toán gốc Trái phiếu TMSH2326001.	150.000.000.000	Trong quý 1 và/hoặc quý 2 năm 2025
3	Thanh toán gốc Trái phiếu TMSH2426001.	100.000.000.000	Trong quý 3 và/hoặc quý 4 năm 2025
4	Thanh toán gốc Khoản vay của Standard Chartered Bank.	133.000.000.000	Trong quý 3 và/hoặc quý 4 năm 2025
Tổng cộng		400.000.000.000	

- Trong trường hợp lộ trình huy động vốn từ đợt chào bán có sự thay đổi dẫn tới tiến độ huy động số tiền thu được từ đợt chào bán chậm hơn tiến độ thanh toán theo mục đích sử dụng vốn được Hội đồng quản trị thông qua, Hội đồng quản trị sẽ phân bổ nguồn vốn khác của Công Ty để thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo mục đích sử dụng vốn, sau đó sẽ sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt chào bán để thanh toán lại cho các nghĩa vụ thanh toán đến hạn phát sinh từ việc sử dụng nguồn vốn tự do nêu trên, đảm bảo đúng mục đích sử dụng vốn huy động từ đợt chào bán ban đầu.
- Trường hợp số tiền thu được không đủ để sử dụng cho toàn bộ các mục đích sử dụng vốn, Hội đồng quản trị sẽ cân nhắc tìm kiếm các nguồn tài trợ bổ sung khác như huy động nguồn vốn nhân rồi từ các đối tác và khách hàng của Công Ty để bù đắp phần thiếu hụt.

IV. Cam kết về việc triển khai niêm yết Trái Phiếu trên SGDCK sau khi kết thúc đợt chào bán

Hội đồng quản trị thống nhất thông qua cam kết về việc triển khai đăng ký tập trung Trái Phiếu tại VSDC và đăng ký niêm yết Trái Phiếu trên SGDCK sau khi kết thúc đợt chào bán Trái Phiếu theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông Transimex phê duyệt tại Nghị quyết số 01/2024/NQ.ĐHĐCĐ-TMS ngày 25/04/2024.

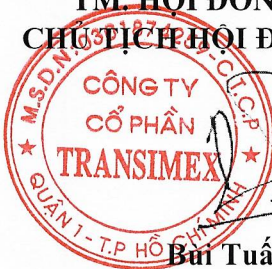
Điều 2. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Đơn vị, Phòng ban, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- UBCKNN;
- Sở GDCK TP.HCM;
- Lưu VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Bùi Tuấn Ngọc